

Lập dàn ý chi tiết phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ

I. Mở bài

- Giới thiệu chung về tác giả
- + Tô Hoài là nhà văn có lối trần thuật hóm hỉnh
- + Ông có sở trường về loại truyện phong tục và hồi kí.
- Giới thiệu chung về tác phẩm:
- + Vợ chồng A Phủ được in trong tập Truyện Tây Bắc
- + Tác phẩm là sự phản ánh nỗi khổ của đồng bào Tây Bắc dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đồng thời ngợi ca vẻ đẹp con người nơi đây.

II. Thân bài

1. Nhân vật Mị

a, Trước khi trở thành con dâu gạt nợ

- Mị là cô gái người Mông trẻ trung, hồn nhiên, có tài thổi sáo
- Mị luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu. Hiếu thảo.
- Chăm chỉ, ý thức được giá trị cuộc sống tự do

b, Từ khi trở thành con dâu gạt nợ

- Nguyên nhân: món nợ truyền kiếp từ thời cha mẹ Mị.
- Mị phải chịu những đày đoạ về thể xác và cả tinh thần.
- Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau
- Trong đêm hội mùa xuân ở Hồng Ngài, sức sống của Mị đã trỗi dậy:
 - + Âm thanh cuộc sống bên ngoài (tiếng trẻ con chơi quay, tiếng sáo gọi bạn tình, ..) đánh thức những kỉ niệm trong quá khứ.
 - + Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân “thấy phơi phới trở lại”, “Mị còn trẻ lắm...”, với khát khao tự do, thấp sáng căn phòng tối, muốn “đi chơi tết” chấm dứt sự tù đày.
 - + Khi bị A Sử trói, lòng Mị vẫn lửng lơ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đến những đám chơi. Lúc vùng dậy cô chợt tỉnh trở về với hiện thực.
- Nhận xét: Mị luôn tiềm tàng sức sống mãnh liệt, sức sống ấy luôn âm ỉ trong lòng người con gái Tây Bắc và chỉ chờ có cơ hội để bùng lên mạnh mẽ.

- Khi A Phủ làm mất bò, bị phạt trói đứng:

+ Ban đầu Mị đứng đung bởi sau đêm tình mùa xuân, cô trở lại là cái xác không hồn.

+ Khi thấy giọt nước mắt của A Phủ khiến Mị đồng cảm, chợt nhớ đến hoàn cảnh của mình trong quá khứ, Mị lại biết thương mình và thương cho kiếp người bị đày đoạ “có lẽ ngày mai người kia sẽ chết, chết đau, ... phải chết”.

+ Bất bình trước tội ác của bọn thống lí, Mị cắt dây đay cởi trói cho A Phủ. Mị sợ cái chết, sợ nhà thống lí, cô chạy theo A Phủ tìm lối thoát.

=> Nhận xét: Mị là người con gái lặng lẽ mà mạnh mẽ, hành động của Mị đã đập đổ cường quyền, thần quyền của bè lũ thống trị miền núi.

2. Nhân vật A Phủ

- Số phận: mồ côi cha mẹ, không còn người thân, lớn lên đi làm thuê, sau đó trở thành người ở gạt nợ nhà thống lí Pá Tra

- Khi trở thành người ở gạt nợ:

+ Nguyên nhân: đánh con quan, thua cuộc trong vụ xử kiện quái gở.

+ A Phủ chịu sự đày đoạ về mặt thể chất: phải làm những công việc nặng, nguy hiểm: “đốt rừng, cày nương, săn bò tót, ...”, không có giá trị bằng một con bò, làm mất bò mà bị trói đứng đến chết.

- Tích cách:

+ Lúc nhỏ mạnh mẽ, gan bướng: khi bị bán xuống cánh đồng thấp lại trốn lên núi cao

+ Lớn lên là chàng trai khỏe mạnh chăm chỉ, tháo vát, biết làm mọi công việc. Là người biết bất bình trước bất công (đánh A Sử), khao khát tự do (nén đau để vùng chạy khi được cắt dây trói).

=> Nhận xét: A Phủ được nhìn từ bên ngoài với những lời nói ngắn gọn, hành động dữ dội mạnh mẽ.

3. Nghệ thuật:

- Ngôn ngữ, cách nói đậm chất miền núi, lối trần thuật linh hoạt với sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật, miêu tả thành công tâm lí nhân vật và hình ảnh thiên nhiên.

III. Kết bài

- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc: sự cảm thông với số phận đau khổ của những con người chịu áp bức, tố cáo lên án bọn thống trị miền núi, bọn thực dân, ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng trong mỗi con người Tây Bắc.

1. Đề bài số 1: Phân tích diễn biến tâm trạng Mị trong đêm tình mùa xuân để thấy được giá trị nhân đạo trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài.

Bài làm:

Nguyễn Minh Châu từng khẳng định sứ mệnh của người cầm bút chính là “nâng giắc cho những con người bị cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hay số phận đen đui dồn đến chân tường. Những con người cả tâm hồn và thể xác bị hắt hủi và dọa dầy đến ê chề, hoàn toàn mất hết niềm tin vào con người và cuộc đời. Không ai khác những người cầm bút tồn tại ở trên đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực.” Và nhà văn Tô Hoài đã thực hiện trọn vẹn sứ mệnh ấy khi mang đến cho bạn đọc tác phẩm Vợ chồng A Phủ với điểm sáng là tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân để từ đó ánh lên giá trị nhân đạo sâu sắc.

Tô Hoài gây ấn tượng trong lòng độc giả với lối kể chuyện tự nhiên và đặc biệt sử dụng vốn ngôn từ địa phương rất thuần thực. Viết về một vùng miền, nhà văn luôn có sự nghiên cứu kỹ càng để vận dụng được tối đa vốn tri thức, hiểu biết của mình một cách hiệu quả. Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là một ví dụ điển hình cho phong cách nghệ thuật đặc trưng của ông. Tác phẩm được in trong tập “Truyện Tây Bắc” (1953). Đó là kết quả của chuyến đi tham dự chiến dịch giải phóng Tây Bắc của nhà văn Tô Hoài mà tác giả đã “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với đồng bào dân tộc Tây Bắc trong suốt 8 tháng của năm 1952. Tác giả đã thổ lộ: “Đất nước và con người Tây Bắc đã để thương để nhớ cho tôi nhiều, không thể bao giờ quên”. Truyện ngắn này đã để lại trong bạn đọc nhiều cảm xúc đặc biệt là những biến thiên trong tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân.

Trong “Vợ chồng A Phủ”, Mị được biết đến là nhân vật chính của câu chuyện. Một cô gái xinh đẹp, trẻ trung, tài hoa có tài năng thổi lá hay như thổi sáo nên có rất nhiều những chàng trai theo đuổi. Cô đang có một thanh xuân tươi đẹp bên người mà mình yêu thương. Thế nhưng, chỉ vì món nợ truyền kiếp, món nợ tiền kiếp từ ngày cha mẹ mới lấy nhau để lại, Mị đã trở thành món hàng đem ra để trao đổi, cô bị lừa bắt trở thành cô con dâu gạt nợ không công cho nhà thống lý Pá Tra – địa chủ ở Hồng Ngài lúc bấy giờ. Cuộc sống của cô từ đó gắn với dọa dầy về cả thể xác và tâm hồn, cô sống mà như đã chết lúc nào cũng chỉ âm thầm như một chiếc bóng, lẻ loi và đơn độc, cho đến đêm tình mùa xuân năm ấy, khi tiếng sáo tình yêu xuất hiện, cùng là lúc khơi dậy khả năng sống tiềm tàng trong cô gái trẻ này.

Có ai đó đã nhận xét khi đọc tới đêm tình mùa xuân năm ấy: “Trái tim nhân đạo nhà văn Tô Hoài quyết không để nhân vật của mình chết tàn chết lụi trong “ngôi nhà” tựa ngục thất trần gian ấy mà đâu đó trong con người Mị vẫn ẩn chứa sức sống đang âm ỉ cháy chỉ đợi thời cơ để bùng lên mãnh liệt.” Quả đúng là như vậy! Tết đến Hồng Ngài khi các nương ngô, nương lúa gặt xong, đã xếp yên trong các nhà kho. Năm ấy Hồng Ngài ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ ranh vào úng, rét càng giữ. Trong làng Mông đỏ những chiếc váy hoa sặc sỡ đã được phơi ra mỏm đá, hoa thuốc phiện đua nhau nở còn đám trẻ chơi quay, cười ầm. Thiên nhiên và con người Tây Bắc như rạo rực sức sống. Đêm tình mùa xuân đã đến, không khí náo nức rộn ràng, tiếng sáo gọi bạn đi chơi ngoài đầu núi tha thiết bồi hồi vọng lại cùng tiếng chó sủa xa xa. Tiếng trẻ con, trai gái tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi kèn và nhảy. Sự biến đổi của thiên nhiên, đất trời cũng là một trong những tác nhân làm xuất hiện những đổi thay trong lòng Mị.

Trong không khí mùa xuân rộn ràng sắc màu, âm thanh, có một hình ảnh đặc biệt đã xuất hiện - đó là tiếng sáo. Tiếng sáo gọi về ký ức, gọi về khoảng trời yêu, dội lại trong tâm hồn cô gái trẻ những tiếng lòng tha thiết đã rất lâu chưa được tỏ bày. Tiếng sáo đầu núi vọng vào sâu thẳm tâm hồn gọi về bài hát Mị thường thổi năm xưa:

“Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Tao chưa có con trai, con gái

Tao đi tìm người yêu”.

Tiếng sáo cất lên từ trái tim tưởng chừng như khô cạn, chai sạn của Mị giờ đây, tiếng sáo đã đánh thức tâm hồn ngủ yên và khát vọng được yêu bấy lâu nay Mị chôn chặt trong tim. Mị như bừng tỉnh, tiếng sáo rung lên trong trái tim Mị khiến cho nhận thức về cuộc sống ulla về.

Tiếng sáo lần thứ nhất từ xa vọng lại khiến trái tim Mị đang lạnh giá, khô cứng, bỗng mềm dịu, ấm áp, đập những nhịp đập hồi sinh trở lại “thiết tha bồi hồi”. Rồi Mị bắt đầu uống rượu, Mị uống “ực từng bát” như để trôi đi bao đau khổ, uất hận. Cách uống rượu như thế khiến Mị say, lịm mặt ngồi đấy. Mị vẫn nghe tiếng sáo vẫy gọi giục giã, men rượu đã nâng tâm hồn Mị bay theo tiếng sáo đến với những cuộc chơi, đám chơi trong của quá khứ. Còn thể xác vẫn ở lại nhà thống lí “nhìn mọi người nhảy đồng, người hát” khi mọi người về hết “Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà”. Men rượu khiến Mị quên và nhớ: lãng quên đi

thực tại trước mắt và gọi về những kỷ niệm thanh xuân. Tiếng sáo lần hai lại vang lên “tai Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng” tiếng sáo lần này đã đến gần Mị hơn. Tiếng sáo như thôi thúc Mị, lòng Mị đang sống về ngày trước, những ngày tươi đẹp xuân sắc, rục rờ, vui tươi nhất, thuở ấy “Mị thổi sáo giỏi” “Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo”, có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị. Theo thói quen, Mị lại bước vào căn buồng tối tăm nhưng lòng phơi phới trở lại, vui như những đêm Tết ngày trước. Đồng thời Mị nhận thức rõ ràng về bản thân, Mị còn trẻ và Mị muốn được đi chơi. Và Mị còn nhận thức được hiện thực phũ phàng rằng mình và A Sử không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau. Lúc này, ý thức sống trỗi dậy mạnh mẽ khiến một lần nữa Mị muốn tìm đến cái chết, chết để được sống tự do. Thế nhưng, tiếng sáo vẫn lơ lửng bay ngoài đường như mời gọi, đưa Mị thoát khỏi cảm giác muốn chết. Mị thấy mình như được hồi sinh thêm một lần nữa. Tiếng sáo vẫn ở đây, cùng với khúc ca yêu thương của tuổi trẻ vọng về:

“Anh ném pao

Em không bắt

Em không yêu

Quả pao rơi rồi...”

Chính những thay đổi trong tâm trạng đã thôi thúc Mị hành động. Mị xắn mỡ bỏ vào đĩa cho căn buồng sáng lên, hành động này dường như dự báo cho những hành động về sau của Mị, Mị tự thắp sáng cuộc đời mình, thoát khỏi gian buồng tối tăm, lệ thuộc ấy. Trong đầu Mị chỉ toàn tiếng sáo, Mị quên cả sự có mặt của A Sử, Mị quấn lại tóc, với tay lấy cái váy hoa rồi Mị rút thêm cái áo để chuẩn bị đi chơi. Thấy vậy A Sử lấy thất lung và cả thúng sợ chạy ra trói đứng Mị vào cột nhà, rồi hắt quần luôn tóc Mị vào cột, phẩy tay tắt đèn, đi ra khép cửa buồng lại. Hành động đó của A Sử chỉ có thể trói được thể xác Mị chứ không thể nào trói được tâm hồn cô. Trong Mị bây giờ, bóng tối không đáng sợ mà thật ra Mị cũng chẳng để ý tới, chỉ còn tiếng sáo và men rượu còn nồng, Mị vùng bước đi. Nhưng sợi dây đã trói chặt chân cô khiến chân đau không cựa được. Mị bị cơn đau kéo về hiện thực, Mị không còn thấy tiếng sáo nữa mà chỉ nghe tiếng ngựa đạp vách, thôi thúc nghĩ mình không bằng con ngựa. Tô Hoài đã đặt sự hồi sinh của Mị vào tình huống bi kịch: khát vọng mãnh liệt trái ngược với hiện thực phũ phàng khiến cho sức sống ở Mị càng mãnh liệt. Dù bị chà đạp vẫn luôn âm ỉ sức sống. Sự trỗi dậy của lòng ham sống và khát vọng hạnh phúc. Để rồi cả một đêm dài, Mị mơ rồi lại tỉnh, rồi lại mơ,... cứ miên man trong những dòng cảm xúc về quá khứ cho đến khi Mị thực sự bừng tỉnh và nhớ về câu chuyện ở trong căn nhà này, hồi trước có người đàn bà bị trói đứng cho tới chết.

Nghĩ đến đây thôi đột nhiên Mị thấy sợ, Mị cựa mình xem còn sống hay không. Đây chính là một trong những tín hiệu rõ nhất thể hiện lòng ham sống của nhân vật này. Người ta sợ chết vì người ta yêu sống, ham sống. Và Mị chính là một cô gái như thế. Đêm tình mùa xuân dù chưa gây ra sự đột biến hay bùng nổ nào trong nhân vật nhưng lại là tiền đề cho “một đám cháy lớn” vào đêm mùa đông.

Với tài năng nổi bật, Tô Hoài đã miêu tả thật tinh tế những diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân, khi thiết tha bồi hồi, khi ghen ngào xót xa! Ngôn ngữ kể chuyện sinh động, hấp dẫn khiến người đọc vô cùng cuốn hút. Theo dõi một con người đang từ cõi âm u mơ hồ trỗi dậy một sức sống tiềm tàng mà không một thế lực tàn ác nào vùi dập được. Từ việc phân tích tâm trạng Mị trong đêm tình mùa xuân ta thấy ngời lên giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”. Tấm lòng nhân đạo ấy trước tiên được thể hiện qua niềm cảm thông sâu sắc với những số phận bất hạnh bị tước đoạt quyền sống, quyền làm người. Đồng thời còn là tấm lòng trân trọng, nâng niu trước vẻ đẹp tâm hồn của người dân lao động. Qua đó lên tiếng tố cáo thế lực phong kiến, thực dân miền núi tàn bạo chà đạp lên quyền sống, quyền làm người của nhân dân lao động vùng núi Tây Bắc.

Gấp lại những trang sách mà dư âm về nhân vật Mị, về cô gái Mèo với sức sống mãnh liệt, đó cũng là số phận đáng thương của người dân dưới xã hội phong kiến đương thời vẫn còn in đậm trong tâm hồn những người yêu văn chương cả nước. “Vợ chồng A Phủ” xứng đáng là bản cáo trạng đanh thép về bọn phong kiến miền núi, là tiếng nói chung cho những số phận vẫn còn chìm trong bóng tối nhưng vẫn luôn thấp sáng niềm hy vọng trong thời đại lúc bấy giờ. Và câu chuyện về Mị, về những giá trị nhân đạo đầy ý nghĩa nhân văn sẽ mãi là những rung động sâu sắc mà Tô Hoài muốn gửi gắm nơi bạn đọc.

2. Đề bài số 2: Hình ảnh lá ngón trong tác phẩm vợ chồng A Phủ

Bài làm

“Tây Bắc ư, có riêng gì Tây Bắc

Khi lòng ta đã hóa những con tàu

Khi Tổ quốc bốn bề ngân tiếng hát

Tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu”

(“Tiếng hát con tàu” - Chế Lan Viên)

Cùng lên chuyến tàu Tây Bắc năm ấy có Nguyễn Tuân một người suốt đời săn tìm “thứ vàng mười đã qua thử lửa” của con người miền sơn cước. Còn Tô Hoài lên Tây Bắc để được đóng góp một phần sức lực nhỏ bé của mình cho cuộc đấu tranh của nhân dân. Tám tháng gắn bó với bà con dân tộc miền núi phía Bắc (trong đợt theo bộ đội lên Tây Bắc mở trại sáng tác) là tám tháng Tô Hoài hiểu và đồng cảm với cuộc sống, cùng tấm lòng tình nghĩa của người dân nơi đây. Tám tháng ấy, đã để thương, để nhớ trong Tô Hoài quá nhiều. Chính vì lẽ đó ông đã viết tập “Truyện Tây Bắc” và truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là linh hồn của cả thiên truyện. Tôi từng nhớ nhà văn Nga Pauxtopxki từng nói: “chi tiết làm nên bụi vàng của tác phẩm”. Hạt bụi ấy tựa như ánh chớp, trong phút chốc soi sáng toàn bộ nội dung tác phẩm. Điều đó thật đúng với “Vợ chồng A Phủ” bởi với chi tiết nắm lá ngón, dường như ta đã thấy toàn bộ nội dung tư tưởng mà nhà văn Tô Hoài muốn gửi gắm.

Lá ngón được biết đến là một loại lá được coi như “tên gọi của tử thần”. Lá ngón không những quen thuộc với người dân miền núi mà cũng khá phổ biến bởi đây là căn nguyên gây ra nhiều ca tử vong bởi sự bất cẩn hoặc thiếu hiểu biết của người dân. Hàng năm, trên các phương tiện thông tin đại chúng đưa không ít thông tin liên quan đến các ca ngộ độc, thậm chí tử vong do ăn nhầm lá ngón thậm chí có những người sử dụng lá ngón với mục đích kết liễu cuộc đời của mình.

Hình ảnh “lá ngón” xuất hiện ba lần trong tác phẩm và chỉ gắn liền với nhân vật Mị – người con gái miền cao lương thiện, xinh đẹp, tài hoa nhưng cuộc đời nhiều bất hạnh. Mị xuất hiện với hình ảnh mở đầu u ám: Ai ở xa về... có một cô con gái. Lúc nào cũng vậy... mặt buồn rười rượi. Đó cũng chính là phong cách của Tô Hoài: đi thẳng vào vấn đề, nêu ngay nhân vật. Sự xuất hiện ồ ạt báo hiệu một thực tại không tươi sáng. Sự hiện diện song song giữa cô gái – tàu

ngựa – tảng đá cho thấy sự ngang tầm giữa các chủ thể: người và súc vật, súc vật và vô tri. Hay đó cũng chính là ngụ ý của tác giả muốn nói đến cái xã hội đương thời. Cái thực tại xám xịt này là hệ lụy của chế độ thực dân phong kiến thối tha, là kết cục bi thương của con người lạnh tính. Mị – một cô gái miền cao đang tràn bung sức trẻ – ngay trong đêm tình hội xuân nông nàn thì cuộc đời màu hồng chấm dứt. Cô bị trói gô như súc nô, bắt về nhà thống lí Pá Tra “cúng trình ma” như một món hàng. Người ta đã làm gì cuộc đời Mị, thực sự lúc đó Mị không biết, mãi cho đến lúc A Sử đứng trước mặt bố Mị tuyên bố đã cúng trình ma, thôi thì nàng Mị đã là người nhà thống lí Pá Tra mất rồi! Một cú đánh ngã tự do, một cái roi thật sự thẳng. Mị đi từ cuộc đời tươi xinh như bông hoa ban rừng, đẹp như trong tranh xuống hố sâu của địa ngục – nơi mà kẻ khác sống bằng âm thanh của tiếng than và hít thở hơi mùi máu, mà mỗi bước đi là một nỗi tủi nhục đến tột cùng. Mị sống không bằng chết, sống như một xác người trong kiếp cầm súc và rồi “có áp bức có đấu tranh”. Mị tìm về với cha già, tay cầm nắm lá ngón. “Lá ngón” xuất hiện lần đầu tiên như một lối thoát đen tối. Đây là lối thoát ngắn và hữu hiệu nhất. Nhưng nó lại là lối thoát cho những ai muốn chấm dứt hiện tại nghiệt ngã chứ không phải lối thoát cho người muốn sang trang mới. Rõ ràng, đây là sự phản kháng quyết liệt nhưng vô vọng – một hình thức phản kháng bị động. Và sự xuất hiện của “lá ngón” lúc này mang tầm ý nghĩa tố cáo cao độ: sự dã man của xã hội ép buộc con người lương thiện đi tìm cái chết. Nó – lá ngón, cũng là hiện thân cho nỗi thống khổ của nhân dân, cho những tích tụ đắng cay, đầy đau đớn và uất hận. Mị ném phịch xuống đất nắm lá ngón mà mình tự tìm hái trong rừng như một sự chuẩn bị sẵn sàng trước đó, ném trong nước mắt. Tự mình tìm đến lá ngón – độc dược của rừng xanh – đã là sự can đảm của người con gái. Nhưng ném đi độc dược để tiếp tục sống khổ nhục lại càng can đảm hơn. Đối với Mị, thà chết đi còn hơn sống nhục, nhưng rồi lại thà sống nhục còn hơn làm người con bất hiếu. Chính chữ “hiếu” là bản lĩnh cao đẹp nơi người con gái trẻ. Đó cũng chính là nguyên nhân cốt yếu cho sự can đảm bán mình chuộc cha của Vương Thúy Kiều trong Đoạn trường tân thanh của đại thi hào Nguyễn Du. Cả hai người con gái tài năng, sắc diện và nhân phẩm tuyệt vời, đều có kết cục chung vì chế độ xấu xa mục rữa, những thiên hương vô phúc sinh nhầm thời, những cánh hoa tươi xinh trôi dạt trong bão dữ. “Lá ngón” như vậy, đã mang một tầng ý nghĩa nhân sinh tuy bản thân tượng trưng cho cái chết.

Ta có thể nhìn thấy sự kiên quyết và chút gì đó vụt sáng trong lòng Mị khi Mị tìm đến lá ngón với ý nghĩ đã tìm ra lối thoát. Nhưng đồng thời cũng nhận ra nỗi đau lòng của Mị khi thấy rằng chưa phải lúc và lối thoát ấy một lần nữa tuột khỏi tầm tay. Nhưng rồi cơn đau nào cũng phải qua đi sau thời hạn định. Mị trở về, tiếp tục sống cho hết kiếp cùng mạt nhục nhã. Nhiều năm trôi qua, cha già –

người thân duy nhất cũng qua đời nhưng cái thôi thúc giải thoát trong Mị nay đã tắt rồi. Mị không còn nghĩ đến đấu tranh bởi lẽ sống hay chết đối với Mị lúc này không quan trọng nữa và đương nhiên “lá ngón” cũng chẳng còn lảng vảng trong tâm trí đã ngủ quên của Mị. Đó chính là sự xuất hiện lần thứ hai của “lá ngón” vì ở lần này, “lá ngón” xuất hiện bằng cách ra đi. Lá ngón phai mờ tượng trưng cho sự ham sống đã nguội lạnh. Nỗi ám ảnh về cái chết giờ đây không còn gặm nhấm tâm hồn cho sự tự do của lí trí. Nhưng đối với Mị, đó lại là nỗi đáng sợ! Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Dần thay thế cho “phản kháng” là “chấp nhận chịu đựng”. Một cô gái với bản lĩnh tự hái độc được cho mình nay buông xuôi chấp thuận. Mị buông xuôi không bởi Mị chấp thuận, Mị đồng thuận mà sự thả trôi kia là kết cục của cuộc tự đấu tranh trong đơn độc, dai dẳng cuối cùng kết thúc bằng sự mệt mỏi và tuyệt vọng đổ ập xuống đôi bờ vai yếu ớt. Vậy ra, “lá ngón” kia đang ngầm kêu thay tiếng đồng bào hướng về cách mạng. Chẳng biết tự bao giờ, Mị quay cuồng vào công việc trong nhà thống lí Pá Tra như một cái máy và cho tới khi trâu ngựa đã về chuồng, cô vẫn còn đứng đó tiếp tục mãi không thôi. Lúc nào cũng vậy, ngồi một mình trong căn buồng tối trông ra lỗ vuông trắng đục chẳng biết “là sương hay là nắng”, Mị luôn đắm đắm một ánh nhìn. Ánh nhìn ấy vừa khát khao, vừa hồi tưởng. Nếu như xem “lỗ vuông” nơi căn phòng là vách ngăn giữa lao tù và tự do, thì ít ra mỗi khi nhìn vào đó, Mị vẫn còn chút gì khao khát sống. Còn khi nhắc đến lá ngón thì đó là mỗi lần Mị muốn kết liễu cuộc đời của mình, ở trong tác phẩm “ Vợ chồng A Phủ” tác giả đã ba lần đưa ra hình ảnh lá ngón cho thấy cuộc sống phải áp lực, khốn khổ như thế nào mới tìm đến cái chết như vậy. Nhưng sự xuất hiện của lá ngón đối với suy nghĩ của mị lại khác nhau. Lần thứ nhất, Mị tìm đến lá ngón với mục đích phản kháng, ăn lá ngón với mục đích để chết tức thì. Lần thứ hai, “Lần lần mấy năm qua, mấy năm sau bố mị chết” nhưng mị cũng không còn tưởng đến mị có thể ăn lá ngón để tự tử nữa mà thay vào đó mị không phản kháng, chấp nhận sống như một con rùa trong xó cửa. Đây cũng là lần cuối cùng khi đó mị đã ý thức được lại về sự sống trôi chảy, mị tìm đến lá ngón tìm đến cái chết như một sự phản kháng, khao khát sống ra cho con người.

Thời gian trôi đi để con người ta được sống, được khát khao hạnh phúc. Rồi đêm nay, đêm tình mùa xuân lại kéo đến – cái đêm tình tứ lứa đôi ngọt ngào, đêm của những xúc cảm yêu thương được chuẩn bị trước bởi “những chiếc váy hoa phơi trên mỏm đá” hay đêm được tượng hình bởi tiếng sáo mê ly. Đêm hội mùa xuân vẫn đến và đi như hằng năm vẫn thế. Và năm nay, đến hẹn lại lên, đêm được chờ mong lại đến. Nó đến, vẫn với diện mạo xinh tươi và bản chất ngọt ngào. Vẫn rừng xanh đó, vẫn triền núi xưa nhưng người đưa đã khác. Đêm xuân này vắng bóng má đào. Tiếng sáo cũ vẫn cứ vô tư bay đi cùng gió với mây, đi tìm người tình ngày nào lâu nay vắng bóng. Rồi như trách oán, như

không muốn đi, tiếng sáo ấy cứ réo mãi bên tai người con gái như lưu luyến, tàn ngần. Như một phép tiên, đôi môi tưởng chừng đã bị phong kín bởi thời gian nay mấp máy điều gì! Gì thế kia? Hời ôi bài hát cũ – bài hát thiết tha dạo cùng khúc nhạc rừng vàng. Hình ảnh ấy ôi thật xót xa. Người con gái làm say đắm biết bao chàng trai, bông hoa ban của núi rừng hùng vĩ ngày nào biến mất đi trong đêm oan nghiệt. Để giờ đây chỉ còn tiếng hát nhảm thảm của ngày xưa cũ. Mị đang hát, đang cố hát để kéo về những kí ức xúc cảm tươi đẹp. Sau không biết bao ngày sống kiếp nô lệ, Mị vẫn nhớ từng khúc nhạc từng lời ca. Chứng tỏ trong lòng Mị, vàng son không khép. Quá khứ và thực tại là hai đỉnh trái chiều và sống về quá khứ giữa thực tại tàn nhẫn, Mị đang khao khát vô cùng, con tim cô vẫn còn thổn thức. Kí ức kéo về tiếp theo cho Mị lòng can đảm, lòng can đảm tồn tại khiến Mị muốn sống về kí ức và cô tìm đến rượu để tiếp tục lối đi trái chiều với thời gian. Người ta uống rượu thì say, còn Mị càng uống càng tỉnh. Mị tỉnh bởi Mị nhớ lại mình ngày xưa và đem so với mình hiện tại như chột giạt mình cho những gì bấy lâu xảy ra với bản thân. Mị tỉnh bởi Mị nhớ lại những sự dối xử dã man của những kẻ đốn mạt ấy dành cho Mị. Rồi cái ý thức cá nhân dâng lên mạnh mẽ mà một khi ý thức ấy đỉnh điểm thì Mị lại càng không thể chấp nhận nhục nhã đớn đau trong cái cảnh “là người mà sống không ra người” này đây. Sao Mị có thể: giải thoát! Tự do! Mị không thể tự do thể xác và... Mị sẽ tự do về tâm hồn, và... lá ngón một lần nữa xuất hiện.

Ai cần cho ai và ai phụ thuộc ai? Khi Mị muốn giải thoát, Mị tìm tới lá ngón hay là khi Mị muốn chết, lá ngón lại hiện về? Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Càng nhớ càng buồn, càng buồn càng khổ. Thà chết đi cho xong chứ nhớ lại làm gì khi mình bất khả kháng! Như vậy, “lá ngón” lại lần nữa xuất hiện với tầng ý nghĩa giải thoát, giải thoát khỏi địa ngục trần gian. Địa ngục trần gian ở đây không đơn giản là nỗi đau xác thịt và linh hồn khi bị hành hạ, mà địa ngục thật sự khi phải sống trong lửa than với những hồi ức ngọt ngào cứ hiện hữu. Và “lá ngón” lại nâng tầm ý nghĩa lên một nấc nữa, đó là “sự tự ý thức”. Đánh dấu sự trở lại của ý thức sống, đánh dấu sự thức tỉnh của một tâm hồn tưởng chừng như đã “chết đi trong cõi sống”. Có lẽ lần xuất hiện này của lá ngón là quan trọng nhất, mạnh mẽ nhất. Bởi lẽ, Mị nghĩ đến lá ngón với sự cương quyết tột cùng, trạng thái phần nộ và ý thức rõ nhất vì giờ đây, cô không còn gì để hối tiếc, để lưu luyến. Tuổi xuân đầu đời – thời gian đẹp nhất – nay đã hết, cha già – nguồn yêu thương vô tận cũng không còn. Lòng Mị nay là cõi chết. Lá ngón đối với nàng không là liều thuốc độc, mà trở thành thứ phương tiện, hình thức, con đường để đi đến một bến bờ khác không còn đớn đau, để phản kháng lại cái xã hội đương thời mạt hạn.

Mị tìm đến lá ngón là tìm đến cái chết như một sự tự cứu và phản kháng. Ta bắt gặp trong văn học những cảnh ngộ bi thương tương tự: Thuý Kiều trong Đoạn

trường tân thanh đã tự vẫn, dù không thành, để giữ gìn chữ “tiết”, không chấp nhận nhơ nhuốc tâm thân, không thể tiếp tục tồn tại với xã hội bản thù; Chí Phèo, có lẽ vì là bậc nam nhân nên cái chết của Chí diễn ra có phần chủ động và tác động lớn. Vì Chí tự tay đâm chết bá Kiến – tượng trưng cho việc kết thúc cuộc đời dưới đáy xã hội mục ruỗng và tự tay kết liễu đời mình – như thể làm con người đúng nghĩa, dù cái “bắt đầu” đó cũng là dấu chấm hết của Chí. Cùng thuộc mô típ nhân vật mang số phận bi thương, những con người đáng quý trọng nhưng “sinh bất phùng thời”, Mị là hình ảnh của đồng bào miền cao Tây Bắc sống kiếp nô cầm trong xã hội của bọn thực dân phong kiến chúa đất, cũng như đồng bào miền xuôi hay khắp mọi miền đất nước khi ánh sáng cách mạng chưa kịp soi sáng. Mị cũng có sự tự tôn của mình, nhưng để bảo vệ sự tự tôn ấy, Mị đã chọn lá ngón. Và có lẽ, đó là lẽ đương nhiên đối với một cô gái đơn độc có tâm hồn quá sáng trong nhưng vị thế lại quá nhỏ nhoi, nhất là khi ánh sáng cách mạng chưa thể rọi đến Hồng Ngài xa xăm.

Xuất sắc chấm màu xanh lá ngón vào bức tranh xô bồ của thời cuộc, Tô Hoài đã đưa “lá ngón” từ chỗ độc dược ngàn đời của núi rừng, là cái chết từ thiên nhiên, nay bỗng nhiên lại là sự giải thoát. “Lá ngón” xuất hiện ba lần với ba tầng ý nghĩa ngày càng sâu sắc hơn, dữ dội hơn. Cái độc của lá ngón vậy ra vẫn còn thua cái độc của xã hội. Lá càng độc là đón đau đồng bào chịu càng nhiều. “Lá ngón” trở thành dấu hiệu báo động cho sự khốn thiết, cầu cứu của đồng bào miền cao đối với cách mạng còn quá xa và cũng chính là tư tưởng nhân đạo cao đẹp mà tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta qua hồn thiêng gió núi của đại ngàn Tây Bắc xa xăm!

3. Đề bài số 3: Cảm nhận nhân vật Mị trong đêm mùa đông trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” của nhà văn Tô Hoài. Từ đó nhận xét về sự thay đổi trong diễn biến tâm lý của nhân vật.

Bài làm:

Nguyễn Minh Châu đã từng nói: “Nhà văn tồn tại ở trên đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực”. Đến với “Vợ chồng A Phủ” quả thật Tô Hoài đã thực hiện được trọn vẹn sứ mệnh ấy. Gởi gắm vào từng trang văn không phải chỉ là hiện thực cuộc sống của những người dân lao động miền núi mà hơn cả, gởi vào đó còn là cả trái tim nhân đạo. Ở đó nhân vật Mị hiện lên là đại diện cho cả một tầng lớp, số phận con người bất hạnh nơi vùng núi. Chỉ qua diễn biến tâm lý của nhân vật Mị trong đêm mùa đông cõi trời cho A Phủ cũng đủ để người đọc hiểu rõ hơn về sức sống mạnh mẽ của con người nơi đây mà không thể lực nào có thể dập tắt được, một sự thay đổi mạnh mẽ trong cả nhận thức và hành động.

“Vợ chồng A Phủ” được sáng tác năm 1952, là kết quả của quá trình tám tháng đi thực tế ở Tây Bắc. Dưới ngòi bút tài hoa, lối kể chuyện tự nhiên, từng trang văn của Tô Hoài cứ thế nhẹ nhàng đi vào trái tim người đọc, để lại ấn tượng sâu đậm về hình ảnh của nhân vật Mị - đại diện cho số phận của người nông dân lao động miền núi. Nhân vật Mị hiện lên ở vị trí trung tâm của tác phẩm mà ở đó Tô Hoài tập trung vào khai thác diễn biến tâm lý, sự thay đổi trong suy nghĩ, nhận thức để đi đến hành động. Mị là một cô gái trẻ trung xinh đẹp nhưng có một cuộc đời bất hạnh, là nhân vật điển hình cho số phận những người nông dân miền núi. Người nông dân không phải là đề tài mới mẻ, nhưng dưới góc nhìn của Tô Hoài, ông đã có cách nhìn mới hơn, khám phá, tiếp cận theo cách riêng, một cách sáng tạo hơn, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Đặc biệt, hình tượng nhân vật Mị trong đêm mùa đông với những thay đổi cả về nhận thức và hành động đã để lại trong người đọc thật nhiều ấn tượng. Một hình ảnh đại diện cho số phận, sức mạnh tiềm tàng của những người dân lao động miền núi.

Trong những năm tháng làm dâu nhà thống lý, Mị đã phải trải qua những ngày tháng đau khổ, tủi cực, không được sống là chính mình, không được sống như một con người. Tưởng chừng như trong đêm tình mùa xuân ấy Mị đã được sống trở lại, được quay về là một cô Mị yêu đời. Nhưng không, cái trói buộc Mị lại trong đêm mùa xuân ấy không phải chỉ là sợi dây trói của A Sử mà hơn cả đó còn là sự trói buộc của cả cường quyền và thần quyền, Mị lại tiếp tục quay trở lại cuộc sống như “con rùa lầm lũi”. Và rồi đến khi gặp A Phủ, ở Mị như dấy

lên một nguồn sức sống mới, một nguồn sức sống đã khơi dậy ở Mị là cả nỗi đồng cảm, vùng lên chạy thoát để giải cứu cho số phận và cuộc đời mình. Như biết bao đêm mùa đông khác, những gì diễn ra xung quanh không khiến Mị quan tâm. Mị ngồi thổi lửa, hơ tay. Ngọn lửa ấy như hơi ấm duy nhất mà Mị cảm nhận được trong cuộc sống này. Mị rất sợ những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn. Khi trong nhà ngủ yên, Mị tìm đến bếp lửa như nguồn hơi ấm duy nhất sưởi ấm cả về thể xác và tâm hồn Mị. Nếu không có bếp lửa ấy, có khi cô chết héo mất.

Cũng chính nhờ ngọn lửa, đêm ấy, “Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má xám đen lại.” Ngay lúc này, trỗi lên trong tâm trí và trái tim Mị chính là một nỗi đồng cảm, Mị nhớ lại đêm năm trước bị A Sử trói, Mị cũng phải đứng trói thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ không thể nào lau đi được. Giọt nước mắt thay đổi Mị không chỉ vì nó gọi cho Mị những kí ức về một thời đã qua, gọi sự dằn xé đau đớn vì một cái chết oan ức mà còn vì nó gọi cho Mị ý thức đấu tranh với những điều bất công, tàn nhẫn. Rồi Mị phảng phất nghĩ gần, nghĩ xa: “Cơ chừng này thì chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết”. Mị xót cho A Phủ như cho chính bản thân mình vậy, Mị thương cho A Phủ không đáng phải chết. Thế nhưng, điều làm Mị lo chính là bố con Pá Tra, nếu như biết được Mị sẽ phải thay vào đây và chết trên cái cọc đấy. Nhưng dường như tình thương đã lớn hơn cả nỗi sợ, tình thương, nỗi đồng cảm ấy đã thôi thúc Mị đi đến hành động cởi trói cho A Phủ. Và tình người cùng những nhận thức về sự tàn ác của bọn giai cấp thống trị đã trở thành động lực để Mị dũng cảm: “Mị rút con dao găm cắt lú, cắt nút dây mây” giải cứu A Phủ. Nhưng rồi Mị sẽ ra sao khi liều lĩnh và táo bạo như thế? Nhưng trong thời khắc buộc con người phải đấu tranh, con người ta đã quên đi nỗi sợ. Và hành động của Mị chính là chiến thắng của tình thương, của lẽ phải. Ở đây, giọng văn Tô Hoài vội vã và mạnh mẽ. Những suy nghĩ, hành động và nhận thức nối tiếp nhau. Để từ đó, từ trang văn, người đọc thêm tin vào bản chất tốt đẹp trong mỗi con người, tin rằng khi nó được thức tỉnh, nó sẽ không ngừng hành động hướng đến một cuộc sống nhân bản và tươi sáng. Và vì vậy văn chương đã, đang và sẽ luôn “thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lý tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người.” (Sô lô khốp).

Sau khi cứu A Phủ để đi đến hành động cứu mình, Mị đã đấu tranh tư tưởng một cách quyết liệt “Mị đứng lặng trong bóng tối”. Câu văn ngắn, được tách thành một đoạn riêng biệt như tạo nên một điểm dừng. Ngay lúc này, trong tâm trí Mị đang đấu tranh vô cùng căng thẳng, Mị lựa chọn giữa đi và ở, giữa sự sống và cái chết, giữa cuộc sống tự do và cuộc sống nô lệ. Từ trước đến nay, Mị không dám vùng lên, chấp nhận cuộc sống nô lệ không phải chỉ bởi sự uy hiếp

của cường quyền mà còn bởi sức mạnh của thần quyền đã ăn sâu vào trong tâm trí Mị. Mị đã từng nghĩ: “Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn đợi ngày rũ xương ở đây thôi.” Sức mạnh của thần quyền đã ăn sâu vào trong tâm trí của Mị. Mị ý thức rõ về bóng tối mà Mị đang đứng là tội ác, là sự bất công, đầy đọa tàn bạo của nhà thống lí. Chính Mị đã mở ra con đường sống, khai thông ánh sáng cho cuộc đời A Phủ. Ngay trước mắt Mị đang là ánh sáng của tự do, của hạnh phúc mà Mị vẫn hằng khát khao nhưng Mị chỉ “đứng lặng”. Mị nghĩ về cuộc đời mình, trong tâm trí của Mị lúc này đang là sự đấu tranh căng thẳng, quyết liệt. Chỉ với một câu văn ngắn, ta cũng có thể thấy tài năng của Tô Hoài trong việc khai thác tâm lí nhân vật. Qua đó vừa khiến người đọc tò mò, hồi hộp liệu hành động tiếp theo của Mị sẽ là gì. Ngay lúc này, hành động ấy sẽ quyết định số phận của Mị những ngày tháng về sau.

Và rồi khát vọng tự do đã thôi thúc Mị sống và chạy theo A Phủ, Mị đạp đổ cường quyền và thần quyền, vùng lên tự giải phóng bản thân “rồi Mị cũng vụt chạy ra”. Mị lựa chọn nhanh chóng, biến thành hành động tự cứu mình một cách quyết liệt. Mị bỏ lại tất cả và chạy theo A Phủ, đó không phải là tiếng gọi của tình yêu mà chính là sức mạnh của khát khao hạnh phúc, khát khao tự do đã thôi thúc Mị. “Trời tối lắm”, tối như số phận, cuộc đời của Mị, “nhưng Mị vẫn băng đi”, Mị tự giải thoát khỏi những gông xiềng của cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu. Điều thôi thúc Mị hành động không phải chỉ là khát khao sống, khát khao tự do, hạnh phúc mà đó còn là ở hành động “quật sức vùng lên, chạy” của A Phủ, chính khát vọng sống ấy đã tác động mạnh mẽ đến Mị, thôi thúc Mị hành động. Mị vốn là một cô gái mạnh mẽ, bản lĩnh, quyết đoán, Mị nhận thức rõ về thực tại, Mị biết mình muốn và phải làm gì. Cảm xúc hiện tại của Mị là hoàn toàn rõ ràng, hành động của Mị là được dẫn dắt bằng lí trí chứ không phải là “tiếng sáo” hay “men rượu” như trước đây nữa. Người đàn bà hàng ngày vẫn sống cuộc sống “lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa” đã sống đây, trở về đúng bản chất vốn có mạnh mẽ, kiên cường, bản lĩnh.

Sau bao năm, tưởng như Mị đã quên đi tiếng nói thể nhưng giờ đây câu đầu tiên mà Mị nói là câu đòi quyền tự do, đòi quyền sống “A Phủ cho tôi đi”, “Ở đây thì chết mất”. Những câu đối thoại ngắn, cách nói chuyện mộc mạc, giản dị, đúng với tính cách của nhân vật, của những người nông dân lao động miền núi. Trước đây, Mị luôn sống câm lặng thì khi Mị ý thức về thực tại cũng là lúc Mị trở lại là con người, cất tiếng nói đòi tự do. “A Phủ chột hiểu. Người đàn bà che chồng đó vừa cứu mình.” Hai con người đồng cảnh ngộ đã vực lên một nỗi đồng cảm, hai số phận được kết nối, đó là tình người, tình hữu ái giai cấp. Và rồi “Hai người lẳng lặng đỡ nhau chạy xuống dốc núi.” Không biết rằng con đường phía trước sẽ dẫn hai số phận cùng khổ ấy đến đâu, không biết rằng những ngày tháng phía trước sẽ như thế nào thế nhưng chắc chắn rằng nếu ở lại

đây cuộc sống của họ sẽ chỉ nhuộm một màu đen tối. Chính vì vậy, hai con người ấy đã vùng lên, thoát khỏi sự gò bó, chèn ép, đầy dọa của cuộc sống, xã hội ở Hồng Ngải.

Nếu như trước đây Mị luôn sống khép mình, nỗi buồn bủa vây cuộc sống, Mị luôn giữ cảm xúc tủi hổ, trĩu nặng thì giờ đây Mị đã đứng lên cứu người, cứu mình và cũng là lúc Mị sống dậy những cảm xúc. Mị đã từng mất đi ý thức của một con người, chấp nhận cuộc sống nô lệ nhưng khi cảm xúc trở lại cũng là lúc Mị ý thức về thực tại, về tội ác và sự bất công của nhà thống lí, Mị ý thức rõ cả về hành động mà Mị phải làm ngay lúc này. Trước đây, Mị luôn chấp nhận số phận, Mị quan niệm rằng “nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn đợi ngày rũ xương ở đây thôi” thì ngay khi Mị nhận thức về thực tại, quan niệm sống của Mị cũng thay đổi, con người ai cũng có quyền sống, quyền tự do, chỉ có đứng lên đấu tranh con người mới thoát khỏi kiếp nô lệ. Chính niềm khao khát bảo vệ những điều tốt đẹp đã làm thay đổi ở Mị từ cảm xúc, nhận thức, thái độ và quan niệm sống. Từ một cô Mị luôn chỉ biết sống câm lạng, giờ đây Mị đã vùng lên, tìm đến ánh sáng tự do, hạnh phúc, hành động tự cứu mình là hoàn toàn hợp lý, logic, thể hiện khát khao sống, khát khao tự do mãnh liệt của Mị. Trong trái tim Mị vẫn luôn âm ỉ cháy một ngọn lửa sức sống tiềm tàng. Chính vì vậy khi gặp hành động “quật sức vùng lên, chạy” của A Phủ đã làm trỗi dậy ở Mị sức sống mạnh mẽ, thôi thúc, tạo động lực cho Mị vùng lên cứu mình. Đó chính là nguyên nhân tạo nên sự thay đổi, chuyển biến của Mị. Ở Mị như mang một màu sắc điển hình, đại diện cho người nông dân lao động miền núi, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, họ vẫn luôn chứa đựng một nguồn sức sống tiềm tàng mạnh mẽ, chỉ cần có một cơn gió thổi qua sẽ bùng cháy lên mạnh mẽ, dữ dội hơn bao giờ hết.

Với Tô Hoài “Mỗi chữ phải là hạt ngọc buông xuống những trang bản thảo”. Không bằng những từ ngữ, hình ảnh đặc sắc nhưng với vốn từ ngữ giàu có, giản dị, được sử dụng một cách đặc địa, tài ba, nó đã hóa thành những “hạt ngọc” gieo rắc lên những trang giấy và ghim vào trái tim bạn đọc. Tô Hoài rất am hiểu về tâm lí nhân vật mà có lẽ vì thế, hành động của Mị từ đấu tranh tư tưởng đến chạy theo A Phủ tuy diễn ra nhanh chóng nhưng rất hợp lý, logic. Những câu nói, câu đối thoại ngắn những thể hiện cách nói mộc mạc, giản dị, đúng với tính cách nhân vật. Tô Hoài xây dựng nhân vật Mị điển hình cho người nông dân trong xã hội phong kiến miền núi, đồng thời khơi dậy và khẳng định sức sống tiềm tàng của họ. Nguyễn Minh Châu đã từng viết “Nhà văn phải là người đi tìm, gặng đi tìm những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người”. Mị đã vùng lên cứu người và cứu mình. Tô Hoài chỉ ra con đường giải phóng cho người nông dân đó là đến với Cách Mạng, qua đó thể hiện niềm tin của nhà văn

vào con người, vào sức sống tiềm tàng của họ. Mị đã hoàn toàn thoát khỏi vỏ bọc trước đây, chạy về phía ánh sáng.

Ở đây Tô Hoài rất thành công trong việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật, không bằng quá nhiều hành động, lời nói nhưng cũng đủ để Tô Hoài đi sâu vào khai thác đời sống nội tâm nhân vật. Nhà văn sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp, tưởng chừng như ta đang nghe chính Mị kể lại câu chuyện về cuộc đời mình vậy, từ đó đã tạo nên một sợi dây vô hình kết nối giữa nhân vật và người đọc. Dưới ngòi bút hiện thực của Tô Hoài, sự kết hợp giữa những hình ảnh quen thuộc, giọng văn mộc mạc, gần gũi cũng đủ để nhà văn vẽ lại một hiện thực xã hội phong kiến tàn bạo và khốc liệt đến như vậy. Đồng thời qua đó, nhà văn khẳng định sức sống tiềm tàng, khát khao về cuộc sống tự do, hạnh phúc của con người.

Nam Cao đã từng nói: “Nghệ thuật không phải là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than.” Câu chuyện về cuộc đời Mị là câu chuyện có thật mà Tô Hoài đã được nghe trong chuyến đi thực tế ở Tây Bắc. Cuộc đời Mị chính là “tiếng đau khổ” mà Tô Hoài viết lên từ số phận của con người bất hạnh. Có lẽ, chưa bao giờ, “tiếng đau khổ” ấy cất lên một cách đầy đau đớn như vậy. Đó là tiếng lòng của một số phận cô đơn đồng thời còn là tiếng than đầy ai oán về số phận bất hạnh. Giờ đây, “tiếng đau khổ” ấy không còn là của riêng cuộc đời Mị mà nó đã trở thành tiếng lòng của cả một tầng lớp giai cấp. Nếu như Ngô Tất Tố để chị Dậu chạy theo cái tiền đồ tối đen như mực, Nam Cao đẩy Chí Phèo vào bế tắc, giết kẻ thù rồi giết mình thì Tô Hoài mở ra con đường ánh sáng cho nhân vật, đó là con đường Cách Mạng, đứng lên tự giải phóng. “Vợ chồng A Phủ” sáng tác năm 1952, khi ấy nhân dân ta đã được tiếp cận với ánh sáng của Cách Mạng, chính vì vậy, ở Tô Hoài ta thấy sự tươi sáng hơn, tác giả đưa nhân vật đến với ánh sáng chứ không phải rơi vào bế tắc, bất lực như chị Dậu hay Chí Phèo.

Khép lại những trang văn của Tô Hoài, người đọc như vẫn cảm nhận được đâu đó hình ảnh nhân vật Mị, hình ảnh chạy ra khỏi cái bóng tối của Hồng Ngài để tìm đến tự do. Tô Hoài đã từng nói rằng: “Ở mỗi nhân vật và trùm lên tất cả miền Tây, tôi đã đưa vào một không khí vơi vơi làm cho đất nước và con người bay bổng lên hơn, rồi bỏ được cái ám ảnh tù mủn, lật vạt thường làm co quắp nhân vật và làm nhỏ bé vấn đề khung cảnh đi.” Bằng chất thơ trong văn chương của mình, nhà văn đã xây dựng thành công sự thay đổi của nhân vật Mị, truyền đến cho người đọc một nguồn sức sống mãnh liệt, niềm tin vào bản thân, niềm tin vào cuộc sống giữa cái bóng tối, giá rét của Hồng Ngài. Những cảm xúc ấy sẽ còn vẹn nguyên mãi trong trái tim bạn đọc.

Đề 4: Hãy phân tích tâm trạng và hành động nhân vật A Phủ trong đoạn trích Vợ chồng A Phủ

“Vợ chồng A Phủ” là kết quả của một chuyến đi thực tế lên Tây Bắc của Tô Hoài. Đây là tác phẩm phản ánh đậm nét nhất cuộc sống và những số phận bất hạnh của những người nông dân nghèo dưới ách áp bức bóc lột của địa chủ phong kiến. Nhưng nổi bật hơn nữa chính là khát vọng, là nghị lực sống mãnh liệt của họ. A Phủ là nhân vật để lại trong lòng người đọc nhiều xúc cảm về sự vượt lên chính mình. Tô Hoài đã rất thành công khi khắc họa nhân vật này.

A Phủ không phải là nhân vật xuất hiện ngay từ đầu câu chuyện nhưng dường như lại khiến người đọc ám ảnh cho mãi đến về sau. A Phủ với những tính cách, phẩm chất vừa khiến người ta xót thương vừa khiến người ta ngưỡng mộ hơn. Tô Hoài đã để cho A Phủ xuất hiện trong lần cọ xát, đánh nhau với A Sử, sau đó bị bắt và bị đánh đập dã man. Tiếp theo đó tác giả ngược dòng kể về hoàn cảnh của A Phủ. A Phủ phải chịu đựng sự cơ cực, vất vả những năm tháng ấu thơ. Trận dịch đậu mùa khi A Phủ mười tuổi đã cướp đi gia đình, bố mẹ, anh chị em. Để lại một mình A Phủ bơ vơ, cù bất cù bơ. Tình cảnh ấy thật khiến người đọc xúc động. Đáng buồn hơn nữa có người đã đem A Phủ đi bán đổi lấy thóc. Nhưng tính cách gan góc, ngang bướng của A Phủ thì nó không thể trói buộc được anh. A Phủ đã trốn lên Hồng Ngài, làm thuê làm mướn từ mùa này sang mùa khác. Sự cơ cực ấy đã được rèn luyện suốt bao nhiêu năm, A Phủ thành một chàng thanh niên gan dạ, dũng cảm đương đầu với số phận. Đây chính là một trong những điều tạo nên sự bút phá về sau của cuộc đời A Phủ.

Từ khi trưởng thành, A Phủ đã chứng tỏ mình là một người gan góc, liều lĩnh, không chịu khuất phục, luôn chiến đấu với bản thân để vươn đến những điều tốt đẹp nhất “biết đúc lưỡi cày, biết đúc cuốc lại cày giỏi và săn bắn bò tót rất bạo”. Chính nghị lực và sức khỏe của A Phủ đã khiến cho nhiều người yêu mến anh. Dù nghèo đói, cơ cực nhưng A Phủ luôn sống lạc quan, tự tin vào tương lai phía trước. Vào những ngày Tết, “A phủ chỉ có độc một chiếc vòng cổ, A Phủ cứ đi chơi cùng trai làng, đem sáo, khèn, con quay và cả quả pao đi tìm người yêu ở các làng trong vùng”. Chính điều này đã tạo nên ấn tượng cho nhiều cô gái. Nhưng A Phủ lại là người không cha không mẹ, không tiền không bạc, không ruộng nương thì lấy vợ là chuyện quá xa xôi. Một người đáng lẽ phải được hưởng hạnh phúc nhưng cuối cùng vẫn cô độc như thế. Có lẽ hình ảnh A Phủ đánh A Sử khiến người đọc vừa dòn dập, vừa thương cảm cho con người này “A Phủ chạy vụt ra, vung tay ném con quay to vào mặt A Sử. A Sử vừa kịp vung tay lên, A Phủ đã xông tới, nắm cái vòng cổ đập đầu xuống áo đánh tới tấp”. Hành động này vừa chứng tỏ A Phủ rất khỏe mạnh, vừa không hề sợ bọn địa chủ phong kiến tàn bạo. Nhưng đây cũng chính là nguyên cớ tạo nên mối

thù sâu sắc giữa người nông dân nghèo và tầng lớp địa chủ, quý tộc. A Phủ đã bị thống lý Pá Tra đánh đập dã man, tàn bạo từ trưa đến đêm. Có thể nói nhà thống lý chính là hiện thân của xã hội phong kiến nhiều hủ tục, sự phân biệt giai cấp nặng nề, coi thường những người nông dân thấp cổ bé họng. Chúng coi A Phủ như một con vật, không hơn không kém. Bộ dạng A Phủ lúc đó thật thảm hại và đáng thương “A Phủ chỉ im lặng như tượng phật”. Sự im lặng đó chính là sự căm phẫn, uất ức đến tận độ nhưng cũng không thể làm điều gì hết.

Chỉ vì hành động đó mà A Phủ đã phải làm nô lệ suốt đời cho nhà thống lý. Xã hội bấy giờ dường như chỉ tìm cách đẩy người nông dân bần cùng xuống dưới đáy của xã hội mới hả hê, mới yên lòng. Đến đây chúng ta lại liên tưởng đến nhân vật Mị, có lẽ A Phủ cũng như Mị, sống lay lắt héo hon trong ngôi nhà đầy oán hận này.

Cuộc đời của A Phủ cũng giống như Mị, từ đây sống hay chết cũng đều phó mặc cho nhà thống lý. A Phủ không có quyền lựa chọn cho mình con đường đi, không được chọn hạnh phúc cho mình. Suốt một đời này phải làm trâu làm ngựa cho nhà thống lý. Một sự thật nghiệt ngã đến đau lòng. Tô Hoài đã khiến người đọc không khỏi xúc động. Bằng ngôn ngữ đặc tả, tác giả đã tạo nên sự riêng biệt của A Phủ.

Bi kịch này nối tiếp bi kịch khác, chỉ vì để hổ vồ mất bò mà thống lý đã bắt trói A Phủ và đánh đập dã man. Sự đau khổ và tuyệt vọng in hằn trong đôi mắt ấy, đôi mắt ám ảnh người đọc đến tận tâm can. Cái chết hiển hiện trong tâm trí A Phủ và A Phủ ý thức rất rõ được điều này. Có lẽ chính vì ý thức này đã làm nên sự vượt phá ở cuối tác phẩm khi Mị quyết định cởi trói và bỏ trốn cùng A Phủ. Có lẽ đây là đoạn văn khiến cho người đọc vừa hồi hộp, vừa xót xa vừa khâm phục. Con người ta khi bị bóc lột quá sức sẽ vùng lên đấu tranh để đi tìm con đường riêng. A Phủ thực sự đã làm được. Thoát khỏi nhà thống lý, A Phủ sẽ thành một người công dân có ích cho đất nước, đi theo tiếng gọi của cách mạng.

Như vậy, Tô Hoài đã rất thành công khi xây dựng nhân vật A Phủ, hình tượng điển hình của người nông dân trong xã hội phong kiến bị áp bức nhưng lại có khát khao sống mãnh liệt.